

PHỤ LỤC I

SỬA ĐỔI PHỤ LỤC I CỦA THÔNG TƯ SỐ 31/2011/TT-BGTVT NGÀY 15 THÁNG 4 NĂM 2011 CỦA BỘ
TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
(Ban hành kèm theo Thông tư số 55/2014/TT-BGTVT ngày 20 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông
vận tải)

Phụ lục I

**Mẫu - GIẤY ĐĂNG KÝ KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG AN TOÀN KỸ THUẬT VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG XE CƠ
GIỚI NHẬP KHẨU**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 31/2011/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông
vận tải)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**GIẤY ĐĂNG KÝ KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG AN TOÀN KỸ THUẬT VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG XE CƠ GIỚI
NHẬP KHẨU**

(Declaration form for quality, technical safety and environmental inspection for imported motor vehicle)

Kính gửi (To): Cục Đăng kiểm Việt Nam (Vietnam Register)

Tổ chức, cá nhân nhập khẩu (Importer):

Địa chỉ (Address):

Hộp thư điện tử (Email):

Đăng ký kiểm tra Nhà nước về chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới nhập khẩu với các
nội dung sau (Request for quality, technical safety and environmental protection inspection for imported motor
vehicle with the following contents):

Hồ sơ kèm theo (Attached documents) (*):

- + Hóa đơn thương mại/giấy tờ tương đương (Commerce invoice / equivalent document): ☐
- + Tài liệu kỹ thuật (Technical document): ☐
- + Giấy chứng nhận chất lượng số (Certificate of Quality): ☐
- + Giấy chứng nhận đăng ký xe (Certificate of Registration) hoặc các giấy tờ tương đương (or
equivalent document) (chỉ áp dụng đối với xe ô tô chở người đã qua sử dụng dưới 16 chỗ ngồi
(To be applied for used vehicles designed for the transport of under 16 persons only)): ☐
- + Bản kê chi tiết kèm theo gồm (Attachment): trang (page(s)) ☐
- + Các giấy tờ khác (Other related documents): ☐

Thời gian và địa điểm kiểm tra (Date and Anticipated inspection site):

.....

Người đại diện (Representative): Số điện thoại (Telephone N°):

....., ngày (date) tháng năm

Xác nhận của Cơ quan kiểm tra
(Confirm of Inspection body)

Tổ chức, cá nhân nhập khẩu
(Importer)

Vào Sổ đăng ký số:

(Registered N^o)

....., ngày (date) tháng năm

Đại diện Cơ quan kiểm tra
(Inspection Body)

Chú thích:

(*) đánh dấu “√” nếu là có; đánh dấu “/” nếu không có; ghi chữ “BS” nếu bổ sung sau.